

trôi xuôi. Những buổi chiều hè, nhìn chớp nguồn nhấp nháy ở chân mây, tôi ngóng cha từ nơi ấy trở về.

Lào Cai! Có con đường xe lửa xuyên rừng xuyên núi mà dưới thời thuộc Pháp, để làm được con đường cho tàu chạy, những người Cu-li hoả xa đau đầu ngóng về xuôi, nơi có vợ con vò vò đợi chờ. Biết bao người Cu-li kiệt sức, tàn hơi, nằm xuống, tương xứng với mỗi thanh ray là một hồn oan lay lắt. Đường sắt qua Lào Cai hôm nay, những nhà ga vẫn hoá Khang trang, những nhân viên thanh lịch đón đưa quý khách.

Lào Cai! Ngày tôi biết đi chăn bò cùng với phong trào hợp tác hoá, có những đoàn tàu chở Apatit Lào Cai về với ruộng đồng. Xã viên quê tôi đôn gánh trĩu vai đến khu ga gánh phân Apatit như đón nhận món quà quý giá của núi rừng về với miền xuôi, cho lúa ngô bông to, hạt mẩy.

Lào Cai năm 1979! Chiến tranh Biên giới xảy ra. Quân Lâm trường sau một đêm thiếu hụt hơn một nửa. Hà Nam Ninh kết nghĩa lập tức có đội quân tình nguyện bổ sung. Trong đội quân tình nguyện ấy có chị gái của tôi là bác sĩ. Chị đã qua lửa đạn thời chiến tranh phá hoại nên sẵn sàng dấn bước lên đường. Kể

sao hết bao tháng ngày vất vả gian nan của những người đào hào bám trụ, giữ từng tấc đất vùng biên cương Tổ quốc. Yên bình, họ lại trồng những hàng cây để "mặc áo cho rừng". Người nữ bác sĩ lại luôn rừng lợi suốt đời với người công nhân đau yếu. Chị đến với Lào Cai từ lúc các con còn ấu thơ gửi lại quê nhà, cho đến lúc cả ba cháu thi vào đại học.

Lào Cai! Gia đình tôi đã có thể hệ thứ ba gắn bó với Lào Cai. Con trai của chị tôi, cháu Phạm Phương Thanh đã dẫn tôi đi thăm miền biên giới.

Thuở bé, tôi nghe kể về con sông biên giới, nhỏ hơn con sông Đáy quê mình. Cây cỏ ở bên này có thể vươn tới bên kia, nhưng đến giữa dòng đều quay trở lại. Tôi ước mong được đến với dòng sông huyền thoại như ước mong về miền cổ tích. Cho đến tận tháng 7-1999, tôi mới có dịp đến với Lào Cai - nơi có cháu trai của tôi đang công tác.

Tôi theo cơ quan của cháu lên tận Sa Pa để dự lễ cắt băng, gắn biển kỷ niệm 70 năm ngày thành lập công đoàn Việt Nam cho công trình cấp thoát nước Sa Pa. Trên đỉnh đồi lộng gió, mây trắng nhón như bay như dạo ở sân trời. Những áng mây như sứ giả nhà trời phái xuống, tò mò xem người hạ giới dẫn nước chảy ngược dòng. Người dân vùng cao từ bao

đời nay vẫn xuống khe lấy nước. Ai đã từng nổi máng ống bương hứng nước khe róc rách, gùi từng ống nước về dè sên chặt chiu mới thấy sung sướng khi có nước trong veo dẫn đến tận nhà, chỉ việc mở vòi dùng thoải thích như ở ngay thành phố. Ai đã từng thấy người công nhân cầm chèo trở đá đến toé lửa, thấy bàn tay phồng rộp vẫn đào hào, hạ đường ống dẫn nước từ Thác Bạc về trên đường núi hơn mười cây số mới thấy hết công sức của những người đưa nước đến Sa Pa. Thác Bạc! Con ngựa trắng tung bờm gào thét cứ muôn đời xả nước đổ đi, mặc cho người dân Sa Pa quanh năm thiếu nước! Chỉ có tình thương của Đảng cùng những người sâu sát với dân mới đưa được nguồn "vàng trắng" về với Sa Pa thơ mộng.

Sa Pa! Trên ngọn núi Hàm Rồng, cột vi ba như một cây huyền thoại có phép thần thu dẫn sóng âm thanh, đưa tiếng nói của Đảng đến với mỗi nhà dân dẫu ở chốn núi rừng heo hút.

Đến với Lào Cai, tôi đến với câu ca xưa cha tôi thường ru cháu... "*Bên kia Cốc Lếu, bên này Lào Cai*". Thị xã tựa lưng vào vách núi, soi bóng xuống dòng sông. Nơi thượng nguồn con sông Hồng chảy về Đất Việt, cây cầu Cốc Lếu xưa đã hoá thành nhỏ bé, đứng

khiêm nhường nhìn những cây cầu mới uy nghi như sức vươn Phù Đổng, cho dòng người, dòng xe qua lại thông dong. Ngay cả chiếc cầu Kiều nối hai miền biên giới cũng đã có thêm cây cầu mới bề thế, kang trang. Cầu Kiều cũ giành riêng cho đường sắt, tàu hoả thả sức tăng toa, tăng chuyến chở khách, chở hàng. Hai cây cầu soi bóng xuống dòng Nậm Thi chung thuỷ với đôi bờ, khăng khít gắn bó tình hữu nghị. Phải chăng, cái tên cầu Kiều gợi cảm và mơ mộng nên cửa khẩu Lào Cai không nổi cộm những điểm nóng trong buôn lậu và gian lận thương mại, hay chính là lãnh đạo nơi đây không buông lỏng, lơ là. Anh chiến sĩ biên phòng thư thái nhìn khách qua lại cầu Kiều như qua lại bến sông quê yên ả. Lào Cai! Những thửa ruộng bậc thang gợn sóng. Bàn tay người nông dân vùng cao cần mẫn đã tạo nên một bức gấm hoa với sắc màu kỳ diệu. Quả đồi này là thảm lúa vàng mơ, triền núi kia là những đàn su su quả sai lúc lỉu. Rồi rừng mật, rừng đào quả chín phớt hồng như má người thiếu nữ. Rồi ngô nếp biếc xanh trải kín triền núi đá. Cây ngô như người mẹ táo tợn, dẫu chỉ đứng chân vào khe đá vẫn ôm hai đứa trẻ hai bên, cây ngô nào cũng cho hai bắp mẩy căng, ngọt lừ, mà ai đã ăn một lần là nhớ mãi. Chè dây Sa Pa mọc

trên triển núi đã về với miền xuôi làm bạn tâm giao với ai đó sớm khuya ngồi viết, với người già tri kỷ bên mỗi bàn cờ. Hương vị của chè như vẩn vít to vương giữa miền xuôi, miền ngược.

Lào Cai, có thể hệ thứ tư của gia đình tôi đã được sinh ra bên kia cầu Cốc Lếu. Một mai bé lớn lên sẽ góp phần nho nhỏ của mình cùng mọi người tô đẹp đất Lào Cai.

Xao xuyên trong tôi mỗi buổi chiều tĩnh lặng lại nhớ đến Lào Cai. Nỗi nhớ đậm sâu đủ hiện lên rõ nét một Lào Cai ngày càng đổi mới. Tôi thầm chúc cho năm du lịch Sa Pa của Lào Cai được đón nhiều quý khách muôn phương!

DOANH NGHIỆP TRÍ - HƯỜNG

Bút ký

Ở Hà Nam hiện nay, nhiều người biết đến doanh nghiệp Trí - Hường bởi đây là cơ sở công nghiệp tư nhân lớn nhất, có số công nhân đông nhất và có những hoạt động nổi nhất. Song xuất phát điểm sớm nhất thì ít ai biết đến.

Ngôi nhà sinh thái ở nông thôn, có vườn cây hoa trái với những chùm khế ngọt vàng ươm. Có hòn giả sơn đứng chân trong ao súng sen đỏ thắm làm cho ta quê đi cỡ rét đậm 9-10° ngày đông. Trong khuôn viên cả 1.000 m² với những chậu hoa, cây cảnh từ ngoài ngõ đến ban công mấy tầng cao thấp luôn được người tưới nước, bón chăm. Phía nam trước cửa nhà, một hồ nước rộng và thoáng dang. Ngôi nhà như một khu biệt thự, yên tĩnh, mộng mơ. Khi biết được chính khu đất này cũng từ đáy ao sâu, mẹ con bà Hường tự tay đào đất, đắp lên như con kiến tha lâu đầy lỗ, ta thấy sức lao động bền bỉ của những người

từ nghèo khó vượt lên. Giờ đây, ở tuổi gần 70, bà Phạm Thị Hường vẫn hằng ngày xuống hiện trường chỉ đạo xây dựng cơ sở mới đủ biết sức làm việc của bà chẳng kém đáng mà râu. Ngược dòng thời gian, bà đưa tôi trở về những tháng năm cùng chồng dạy học mà giống như vợ chồng ông đồ ngày xưa ngày xưa. Chuyện của bà mới chỉ mấy chục năm về trước.

Chồng bà, ông Nguyễn Xuân Trí - nguyên là thầy dạy toán cấp II, gọi như bây giờ là phổ thông cơ sở. Ông quê ở hàng dẹt Lưu Xá, Nhật Tân, Kim Bảng nên ông cũng dạy học ở Kim Bảng quê hương. Bà Hường vừa nuôi con, vừa theo chồng dạy học. Đến dạy ở trường nào, ông bà cũng xin làm thêm một gian đầu trái để vợ chồng con cái ở chung. Bà lại trở thành "cô giáo làng" cho bầy trẻ vỡ lòng bi bô học chữ. Đâu chỉ một hai con như vợ chồng thời hiện đại bây giờ. Ông bà có đến 9 người con, 5 trai 4 gái thì đủ thấy sự bìu dùi, đảm đang của người vợ biết nhường nào. Lương dân lập của bà được chẳng hay chớ, những đứa con cùng ăn học, lớn lên. Xã Châu Sơn là điểm dừng chân cuối cùng của vợ chồng ông bà giáo. Năm 1985, khi đời sống quá khó khăn bà nghỉ dạy, tảo tần. Dinh thự bây giờ, chính là lòng ao, mệ con bà đào đất đắp lên từ ngày ấy.

Cái mốc thời gian cho những người dám vượt khó vượt lên - đó là thời mở cửa. Năm 1987, khi ông giáo vẫn còn đi dạy học, bà Hường đã mạnh dạn xây dựng cơ sở sản xuất bột nhẹ ở Châu Sơn, ngay bên dòng sông Đáy. Lúc đầu bà thành lập một tổ hợp, tự đóng gạch, xây lò. Được huyện Kim Bảng và xã Châu Sơn nhiệt tình giúp đỡ, bà mạnh dạn đưa lò vào hoạt động. Hơn một tháng sau, lò sập. Cơ ngơi mới dúm rau dúm bép tưởng như là phá sản. Con thuyền mới chòng chành, rồi đây sẽ về đâu? Cả tổ hợp có 50 lao động, cũng là cuộc sống của 50 gia đình trông chờ vào đấy. Với bà Hường đứng mũi chịu sào càng suy nghĩ lao lung. Vì công việc và vì cả đàn con đang lớn, phải làm kinh tế để nuôi con ăn học nên người.

Năm 1988, vừa xây dựng lại lò nung kiên cố, nâng cấp thành nhà máy, bà Hường chuyển đổi thành Hợp tác xã sản xuất bột nhẹ và bà là Chủ nhiệm. Vừa chỉ đạo sản xuất, bà và con trai Nguyễn Hồng Sơn vừa đi tiếp thị nhiều nơi. Kết hợp những chuyến đi, bà về quê mua vải mang bán chịu, rồi trao đổi hàng hai chiều cho họ. Quen khách nhiều nơi, cả đến xí nghiệp giấy Thượng Đình cũng tiêu thụ vải của bà và trở thành khách hàng thường xuyên với số lượng tiêu thụ lớn. Bà nghĩ đến việc xây dựng xưởng máy dệt

của mình. Năm 1989, bà mạnh dạn mua 32 máy dệt cũ về làm. Lúc đầu bà thuê người hồ và mắc sợi. Sau bà đào tạo công nhân của mình làm lấy và bà là giám đốc.

Có trí làm quan, có gan làm giàu. Bà Hoàng đã đi vào con đường làm giàu bằng sản xuất. Quen việc, bà đã mua của Hải Hưng cả một nhà máy cũ. Biết bà Đào Thị Hào ở nhà máy dệt Nam Định bán cả 100 máy, bà Hoàng xin mua hết.

Năm 1997, bà xin đấu thầu khu vực cơ khí Kim Bảng với diện tích 10.000 m² để xây dựng nhà máy dệt lấy tên là công ty dệt Hà Nam. Lúc này bà đã có 200 công nhân cả dệt, nhuộm và bột nhẹ.

Năm 1999, bà mua hơn 50 máy dệt hiện đại và xây dựng nhà máy dệt với đầy đủ nhà xưởng ở Khu công nghiệp Châu Sơn. Riêng ở nhà máy này có 200 công nhân. Vừa xây dựng, phát triển các cơ sở dệt nhuộm, bà vừa đầu tư nâng cấp nhà máy bột nhẹ. Ở cả ba cơ sở, bà đã có 500 người công nhân lao động.

Năm 2000, bà đầu tư dây chuyền máy hiện đại, từ máy của Đức, rồi 5 máy OE của Mỹ, loại máy mới nhất ở Việt Nam. Tiện đã phát triển, bà vay tín chấp ngân hàng, đầu tư tiếp dây chuyền kéo sợi thứ hai hiện đại - dây chuyền của châu Âu.

Như con nhện giăng tơ, thị trường tiêu thụ sợi của bà ngày càng rộng lớn. 5 máy OE hiện đại sản xuất vẫn không đủ sợi phục vụ khách hàng, bà mua thêm một máy OE với giá hơn 6 tỷ đồng mà chỉ cần 6 người làm việc. Đầu tư hơn 1 tỉ đồng cho một chỗ làm việc hàng ngày.

Năm 2002, bà lại đầu tư thêm một dây chuyền kéo sợi. Khách hàng đặt hơn 10.000 cọc sợi với giá hơn 10 tỉ đồng. Bà là người đầu tiên ở Việt Nam đầu tư dây chuyền mới và đồng bộ. Khi cơ sở khác muốn mua, bà lại bán dây chuyền cũ, đầu tư dây chuyền mới. Cũng năm 2002, bà xin 3,5 ha đất ở khu công nghiệp Đồng Văn để xây dựng nhà máy dệt và tách thành công ty dệt Trí - Hường.

Năm 2004, tuy đã có ba dây chuyền kéo sợi, bà vẫn đầu tư thêm 30.000 cọc sợi và xin 10 ha đất ở khu công nghiệp Châu Sơn để mở rộng nhà máy. Bà trực tiếp chỉ đạo thi công, vì đầu tư cho kéo sợi gồm trang thiết bị nhà xưởng cầu kỳ, mà xí nghiệp của bà có thể nói là đầu tư lớn nhất trong Tổng công ty Dệt may Việt Nam.

Hiện nay, Công ty Trí - Hường gồm bốn cơ sở ở Hà Nam - đó là bột nhẹ ở Châu Sơn, dệt ở Kim Bảng, ở Đồng Văn - Duy Tiên và kéo sợi ở Châu Sơn. Riêng

khu kéo sợi ở Châu Sơn đã có gần 700 công nhân. Ngoài ra ở Hà Nội, bà có một công ty dệt - nhuộm, dệt kim. Ở tất cả 5 cơ sở, bà có hơn 1.000 công nhân lao động. Bà có xe ô tô hàng ngày đưa đón công nhân từ Châu Sơn, Phủ Lý lên làm ở Đồng Văn, hết ca sản xuất, công nhân lại về nhà mình, ấm áp. Bữa ăn giữa ca, bà cho công nhân ăn theo sức mỗi người, cơm canh nóng tự do thoải mái.

Doanh nghiệp Trí - Hường, điều đáng nói ở đây không chỉ là một cơ sở công nghiệp tư nhân đầu tiên của Hà Nam, hiện nay cũng là cơ sở công nghiệp tư nhân lớn nhất Hà Nam. Từ thời Tổng bí thư Lê Khả Phiêu - Đồng chí và cố vấn Đỗ Mười đã về thăm, gần đây - Chủ tịch nước Trần Đức Lương cũng về thăm cơ sở sản xuất của ông bà Trí - Hường.

Một cơ sở sản xuất lớn, khi đã đến thăm, ai cũng dễ dàng nhận thấy. Song, tôi quan tâm đến bà Hường nhiều hơn ở góc độ vô hình - đó là nghị lực của một người phụ nữ, ở cách tạo dựng nghề nghiệp cho các con và ở cái tình của chủ doanh nghiệp đối với người công nhân lao động.

Thời bao cấp, có biết bao người công chức cam chịu cảnh khó khăn, lương ba cọc ba đồng nuôi con thiếu thốn. Có đến một ngàn lẻ một cách vượt khó

khăn, tần tảo nuôi con, song mấy ai từ tay không đã dựng nên cơ nghiệp. "Có bột mới gột nên hồ". Bà Hường đã "gột" từ đất đá, từ cái lò bị sập và những viên gạch mộc, để rồi giờ đây - trong 9 người con của bà cộng với dâu, rể là 18, đã có 5 con trai, 2 con gái, 4 con dâu và 3 con rể - tổng số là 14 người con làm việc trong guồng máy điều hành công việc của doanh nghiệp Trí - Hường. Không phân biệt gái, trai, dâu, rể, tùy theo năng lực của mỗi người, bà bố trí công việc với sự tin cậy và uỷ thác. Ba người con trai là giám đốc, một con trai là phó giám đốc, một con trai là xưởng trưởng, một con gái là phó giám đốc kinh doanh. Đặc biệt, bà đã giao cho một chàng rể là giám đốc tài chính của công ty mẹ - người quản lý và điều hành nguồn tài chính cho tất cả các công ty thành viên - công ty con.

Giống như một cỗ máy cái, bà Hường đã tạo dựng, lắp ráp, điều hành những chiếc "máy con" ở cả năm cơ sở - một cơ sở ở Hà Nội, bốn cơ sở ở Hà Nam sản xuất, kinh doanh hoạt động nhịp nhàng. Hiện nay, ông bà đã dần rút vào hậu thuẫn, chỉ còn quản lý trên danh nghĩa vĩ mô. Bà giao quyền cho các con tự quản, khi cần xây dựng mới, mở rộng sản xuất sẽ xin ý kiến bà tư vấn, chỉ huy. Hàng ngày, hai ông bà thay nhau đi cơ sở xem các con điều hành công việc.

Hỏi về sản xuất kinh doanh của công ty, bà Hường gọi con trai lên và nói: "Cháu nó theo dõi và ghi chép, để cháu báo cáo với cô".

Những năm trước vừa xây dựng vừa sản xuất, mức thu còn hạn chế, mỗi năm dệt chừng 2 triệu mét vải, tổng thu của toàn doanh nghiệp chỉ đạt 40 tỉ đồng. Năm 1999 xây dựng thêm cơ sở kéo sợi, đến tháng 5-2000 ra sản phẩm sợi đầu tiên. Hết năm 2000 đã sản xuất được 1000 tấn sợi.

Năm 2001 sản xuất được 2.000 tấn sợi, tổng doanh thu là 60 tỉ đồng. Năm 2002 đầu tư thêm dây chuyền mới, nâng sản lượng sợi lên 3.000 tấn, doanh thu 87 tỉ đồng. Năm 2003 với 30.000 cọc sợi, sản xuất được 4.000 tấn sợi, góp phần nâng tổng doanh thu lên 170 tỉ đồng.

Năm 2004, nhờ khai thác tốt dây chuyền sản xuất, từ kéo sợi, dệt vải, sản lượng đạt 2.000 m vải, 6.000 tấn sợi. Các cơ sở dệt ở Kim Bảng, dệt nhuộm ở Hà Nội đều đẩy mạnh sản xuất, góp phần nâng tổng doanh thu lên 220 tỉ đồng.

Nói về cách tuyển dụng và đào tạo công nhân, bà Hường ưu tiên "ba tại chỗ". Đất nông nghiệp của Châu Sơn đã chuyển cho khu công nghiệp và xây dựng công sở, hàng nghìn lao động nông nghiệp

thiếu việc làm, vì vậy bà ưu tiên nhận con em lao động ở Châu Sơn, tạo việc làm cho họ. Không phải đi học việc ở nơi xa, bà mời giáo viên ở Nam Định về dạy cho công nhân ngay ở cơ sở của mình, ba tháng học lý thuyết, ba tháng thực hành trên máy móc của nhà máy nên khi vào sản xuất không bỡ ngỡ. Bà lo toàn bộ học phí cho thầy, học sinh không phải nộp nên chuyên tâm học tập. Có những bà mẹ nghèo đến xin việc cho con, e ngại, bà mở rộng tấm lòng ưu ái và biếu quà cho người mẹ nghèo được yên tâm. Tất cả công nhân đều có bảo hiểm y tế, công nhân hợp đồng dài hạn đã yên tâm làm việc lâu dài đều có chế độ bảo hiểm xã hội. Khi công nhân ốm đau, bà lo thuốc men đầy đủ. Đặc biệt trong nhà máy có tổ chức thanh niên, công đoàn và chi bộ Đảng. Con trai bà là Đảng viên gương mẫu. Bản thân bà là người tích cực hoạt động xã hội. Bà là thành viên trong Ban chấp hành Hội Chữ thập đỏ, hội khuyến học, ban bảo trợ xã hội của tỉnh. Ở lĩnh vực nào bà cũng hoạt động hết mình. Bà đã tặng cho hội bảo trợ trẻ em của tỉnh 105 triệu đồng và mua nhiều sổ tiết kiệm tình nghĩa tặng người nghèo. Có thể nói - bà hoạt động như để bù lại thời tuổi trẻ mãi nuôi con, chưa kịp đóng góp trong những năm chống Mỹ.

Từ tất cả các hoạt động của bà, năm 2003 - bà đã được đi dự Hội nghị toàn quốc những người cao tuổi sản xuất kinh doanh giỏi, được tặng bằng khen của thủ tướng chính phủ và của Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam. Con trai của bà - người con trai thứ 6 Nguyễn Hồng Sơn là Giám đốc Công ty Dệt Hà Nam đạt danh hiệu nhà doanh nghiệp trẻ và là một trong số 20 người của cả nước đạt cúp năm 2003.

Cả nhà làm kinh tế bằng sản xuất kinh doanh, mỗi thành viên trong gia đình bà Hường như một bộ phận trong cỗ máy, tạo cho guồng quay trong sản xuất nhịp nhàng. Không nhọc nhằn, ngừng nghỉ. Tất cả mọi người đều noi theo tấm gương sáng là cha và mẹ. Ông Nguyễn Xuân Trí đã hơn 70 tuổi và bà Phạm Thị Hường xấp xỉ tuổi 70 vẫn điều hành, chỉ đạo hàng ngày, sâu sát.

Tiết cuối năm, mưa dầm và rét ngọt. Đến thăm những cơ sở sản xuất của bà Hường mà tôi thấy ấm lòng, bởi nơi đây - trong không khí lao động hăng say của tuổi trẻ có nghĩa tình chủ - thợ yêu thương. Cùng với sự phát triển của từng cơ sở là sự lớn lên của một nền công nghiệp non trẻ của Hà Nam. Tôi hy vọng và tin tưởng, rồi đây - không xa nữa - Hà Nam đã và đang trải thảm đỏ để đón nhận những

nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh. Tất cả các khu công nghiệp sẽ được lấp đầy với những nhà máy mới, cho Hà Nam không chỉ là một tỉnh thuần nông. Tỷ trọng công nghiệp sẽ dần được nâng lên cho nền kinh tế của Hà Nam sẽ là nông - công nghiệp mà doanh nghiệp Trí - Hường là con chim đầu đàn vỗ cánh - mùa xuân đang cố vũ sức xuân.

Trước thềm Xuân Ất Dậu

SẮC XUÂN

TRÊN VƯỜN RUỘNG LÝ NHÂN

Tùy bút

Mùa đông năm nay, nắng ấm áp rót vàng trên đồng ruộng. Nắng làm thắm thít tươi da những thiếu nữ trên đồng khiến đôi má đỏ như quả hồng Nhân Hậu. Ai dám bảo mùa đông là cây khô lá úa, đồng đất xác xơ? Ấn tượng ấy xưa rồi từ trước ngày đổi mới. Xin mời bạn cùng tôi về thăm bức tranh quê trên đồng đất Lý Nhân.

Bắt đầu từ những bông hoa ở hàng hoa Vĩnh Trụ. Chúng ta vào mua hoa để đến với Nam Cao, đến với Nàng Mỹ Ê và người thiếu phụ Nam Xương. Từ hoa đĩa đến hoa cấm lọ, những bông hoa to, cánh dày, nhiều cánh đầy sức sống. Hoa chúm chím như cặp môi mời gọi của chủ nhân hiếu khách. Sắc thắm hương thơm, hoa chứa đựng khí thiêng của Đất - Trời gửi gắm nỗi tiếc thương linh hồn những người nơi chín suối mà danh truyền còn mãi với trần gian. Chỉ với hoa đã nói lên sức lao động của người dân cần mẫn bón chăm.

Di xuôi. Bên cạnh những cánh đồng ải trắng để cấy xuân "một hòn đất nở một giỏ phân". Nói tiếp là những cánh đồng cây vụ đông xanh tốt. Từ Nhân Khang, Nhân Bình, Nhân Nghĩa, Xuân Khê - nào bí xanh, ớt ngọt, su hào, bắp cải, ngô ngọt bao tử, khoai tây, rau đậu, dưa chuột bao tử, cà chua..., tất cả đều là rau hàng hoá cho thu hoạch tiền triệu đều đều. Cả huyện gieo trồng hơn 3.000 ha cây vụ đông với mục đích coi vụ đông là vụ chính trong năm. Đã có 27 cánh đồng đạt 50 triệu/ha/năm, đó là thực tế tạo động lực thúc đẩy phong trào xây dựng cánh đồng 50 triệu, hộ gia đình nông nghiệp 50 triệu.

Lý Nhân - nổi tiếng là miền quê hoa trái. Quanh năm, mùa nào thức ấy không thiếu loại quả nào. Những vườn quýt hương chín đỏ hàng ngàn quả phục vụ cho mùa cưới. Những quả chanh yên to như quả bưởi Đoan Hùng vàng rộm chờ đến tết bày lên mâm ngũ quả. Nhiều vườn cây như một tập đoàn giống lưu giữ nguồn gen quý trong dân. Hồng Nhân Hậu chín đỏ như những ông mặt trời nho nhỏ đậu trên cành lúc lỉu, mỗi quả 3-4 lạng là thường. Rồi chuối ngự Đại Hoàng từng buồng, từng buồng quả căng mồm mồm, da xanh mướt, óng vàng lên xe theo người ra thành phố. Vườn chuối Nam Cao có cả ngàn

cây còn thấp thoáng đầu dây bóng Chí Phèo, Thị Nở với thiên diễm tình ngào ngạt hương vị cháo hành hoa. Cả làng Đại Hoàng còn rất nhiều vườn chuối làm nổi danh một thời chuối tiến vua. Giờ đây chuối cho ta mô hình triệu phú. Đó đây xen lẫn những ruộng hoa. Hoa không chỉ có ở ven phố thị hay phố huyện, hoa đã về với cả cánh đồng quê. Sắc hoa tươi rực rỡ xoá đi cảnh tĩnh lặng của vùng quê xa hút. Mùa cưới, cô dâu chú rể không phải đi thành phố mua hoa mà ngay ở quê mình cũng có hoa cho cô dâu e ấp, trên bàn tiệc có hoa cho bạn bè mượn cơ trao duyên. Rằm, mồng một có hoa cho ông bà, cha mẹ thấp hương tưởng nhớ cội nguồn hay lên chùa lễ phật. Hoa tươi và cây trái theo bước chân du khách đến chân đê. Dải đê lớn nhận bàn giao màu xanh chuyển cho cánh đồng ngô ngút ngát.

Bãi cát ven sông trải dài mấy cây số là ngô. Ngô tốt ngậm đầu người. Dòng sông Hồng thấm đở phù sa đã bồi đắp cho dải đất phì nhiêu màu mỡ. Ngô ngậm sữa ngọt ngào cho ta nôi ngô luộc toả hương thơm quyến rũ. Cây ngô như người thiếu phụ ẵm đứa con yêu dấu. Phải chăng, Nàng Mỹ Ê và người thiếu phụ Nam Xương đã hoá thân vào đất và nước ở nơi đây cho cây trồng xanh tốt. Cây tha hồ thả sức

uống sữa của đất mà cho người những vụ hoa màu có năng suất bội thu. Ta kính cẩn thắp hương, dâng hoa nơi đền thờ hai người phụ nữ tiết liệt trung trinh. Hai đền thờ ở hai đầu bãi ngô xanh tốt. Ngô vắn vít theo bước chân du khách đến thăm đền Trần Thương gợi nhớ lại thuở xưa - ngô cũng có mặt trong kho lương ở đây cùng lúa gạo giúp nhà Trần cùng dân mình ăn no đánh thắng. Kho lương ở Trần Thương, nơi minh chứng cho truyền thống của người dân Lý Nhân từ bao đời đã lao động chuyên cần, tích cốc phòng cơ, vì nghĩa lớn cùng chung lo việc nước.

Lý Nhân hôm nay, không chỉ đến mùa xuân mới có được sắc xuân rực rỡ. Mỗi người dân lao động ở Lý Nhân như một người họa sĩ tài hoa tô đẹp bức tranh quê bằng những gam màu kỳ diệu từ cỏ cây hoa lá, trái chín đỏ vườn, cho bốn mùa đều có sắc xuân trên vườn, ruộng tốt tươi. Mời bạn hãy một lần đến với Lý Nhân yêu dấu.

GIỮ NGHỀ

Bút ký

Nhà tôi ở bên bờ con sông Châu hiền hoà thơ mộng. Nơi đây, 1/4 thế kỷ trở về trước có một xí nghiệp bánh kẹo Sông Châu nổi tiếng một vùng. Dưới thời bao cấp, chuẩn bị đón xuân về tết đến, ai đó được mua một hộp kẹo Sông Châu, một gói chè Ba Sao, một chai rượu phong thấp A là đã có một cái lễ ông bà, cha mẹ kể như sang trọng. Kẹo lạc xay Sông Châu ngọt bùi xốp ngậy như còn dư vị đến hôm nay, mặc dù xí nghiệp từ lâu đã ngừng sản xuất khi chế độ bao cấp không còn.

Từ xí nghiệp đi ra, chống chèo và thiếu thốn, nuôi tiếc và vẩn vương với nghề nghiệp đã một thời mình từng gắn bó. Những người công nhân tâm huyết với nghề không nỡ dứt tình xưa. Bánh kẹo vãn ngọt ngào lẽ nào ta bạc đãi? Vậy là người công nhân đem nghề về sản xuất tại gia, giúp cuộc sống gia đình vượt qua thiếu đói. Trong số những người công nhân

tâm huyết giữ nghề phải kể đến bà Bùi Thị Nhã. Gần ba chục năm qua, hăng bánh kẹo Ngọc Bồng của bà ở Phủ Lý được nhiều người biết đến. Hàng năm, cứ vào dịp mồng 1 tháng 6, Trung thu và gần tết, nhiều người công nhân cũ lại đến cùng bà sản xuất bánh kẹo phục vụ khách gần xa. Ngày ấy, quy trình sản xuất thủ công, mẫu mã đơn sơ vẫn hấp dẫn những khách hàng mộc mạc. Theo nghề mẹ, những người con gái, con trai của bà cũng đã giỏi tay nghề, khi tách hộ ở riêng vẫn giữ nghề của mẹ. Hiện nay, tất cả năm người con của bà đã là năm gia đình độc lập nhưng đều gắn bó với bánh kẹo ngọt ngào.

Con gái lớn Trần Thị Thuần làm ở trường Bưu Điện, "176" năm nào đưa chị về nhận "một cục" cón con, thiếu đói. Duyên bánh kẹo đã giúp chị trở thành "chị chủ" có thợ đến làm thuê. Chị chuyên sản xuất mặt hàng bánh nướng, bánh dẻo thủ công mà chất lượng. Cho đến hôm nay, có gia đình hai thế hệ mẹ, con đang làm bánh ở "xí nghiệp tại gia" của chị.

Người con thứ hai - anh Trần Văn Cường chuyên làm kẹo. Hiện anh có dây chuyền máy làm kẹo trong nhà. Anh Trần Phú Lễ và chị Trần Thị Thọ đều làm đại lý bánh kẹo tại gia. Cả bốn chị em đều ở mô hình sản xuất, kinh doanh vừa và nhỏ, chỉ riêng cậu út Hùng

bút phá vượt lên. Ngôi nhà ở thị xã dường như quá chật cho sự lớn lên của anh trong sản xuất, kinh doanh. Anh quyết định thử sức trong cách làm ăn lớn.

Năm 2004, Trần Phú Hùng 38 tuổi, nhưng nhìn anh tôi thấy trẻ hơn nhiều. Tạm xa cái gốc tổ 3b, phường Lương Khánh Thiện, thị xã Phủ Lý, anh cùng vợ lập công ty bánh kẹo Hùng Hạnh, thuê mặt bằng trên xã Tiên Tân. Xí nghiệp được xây dựng năm 2002, đến nửa đầu năm 2003 bắt đầu sản xuất với trang thiết bị, nhà xưởng, máy móc liên hoàn. Vừa sản xuất, vừa đi tìm thị trường tiêu thụ, chỉ trong năm đầu 2003, xí nghiệp đã xuất xưởng 80 tấn bánh kẹo các loại. Kế hoạch năm 2004 sản xuất 100 tấn, riêng dịp tết đã là 10 tấn. Mặt hàng anh sản xuất phong phú hơn anh trai, chị gái của mình. Từ bánh quy, kẹo lạc xốp, kẹo cà phê, kẹo trái cây các loại đến bánh trứng xốp vàng ươm, thơm phức đầy hấp dẫn. Thương hiệu Hùng Hạnh ghép tên chồng vợ được đăng ký ở cục đo lường chất lượng có mã số mã vạch đăng hoàng. Trên giá trưng bày sản phẩm, những gói kẹo nhỏ, to với mẫu mã sang trọng và hấp dẫn. Khách hàng của anh từ Thanh Hoá, Vinh đến Hải Phòng, Hưng Yên, Hà Nam và các vùng nông thôn thuần khiết.

Xí nghiệp kê bên đường quốc lộ 1A, vậy mà tôi tưởng như tiếng ô tô, tàu hoả chạy rầm rầm suốt ngày không ảnh hưởng đến khu sản xuất bên trong được bao quanh bởi cao tường kín cổng. Cậu bảo vệ nghiêm khắc, cô kế toán nhỏ bé mà nhanh nhẹn, quán xuyến. Cô cho biết: xí nghiệp quy mô 70 - 80 công nhân làm theo mùa vụ, lương bình quân 500.000đ/người/tháng. Số công nhân chuyên nghiệp hợp đồng dài hạn được khám chữa bệnh định kỳ theo chế độ, bảo đảm cho người công nhân có cuộc sống ổn định, gắn bó với công việc cùng vị ngọt, hương thơm.

Trời gần tối. Máy vẫn chạy đều đều cho ra những sản phẩm đẹp xinh, hấp dẫn và an toàn, chất lượng. Từ nơi đây, bên dòng sông Nhuệ - một xí nghiệp bánh kẹo mới ra đời không chỉ kế cận những sản phẩm truyền thống của bánh kẹo Sông Châu mà cả tầm cỡ, quy mô, hình thức và chất lượng đã được nâng lên vượt trội. Chàng giám đốc trẻ nhận chuyển tiếp tay nghề từ người mẹ kính yêu. Bánh kẹo ngọt ngào cùng tình mẹ yêu thương là giá đỡ cho các con chấp cánh vươn lên, theo kịp với nhịp sống đang ngày càng đổi mới.

Trước thềm xuân mới

VƯỢT LÊN SỐ PHẬN

Bút ký

Ở Hà Nam, từ những năm 1997, 1998 tôi đã từng đến thăm những người bị nhiễm chất độc màu da cam và viết về "Vết thương không rớm máu". Ngày ấy, người ta chưa nói nhiều đến những số phận nghiệt ngã của cảnh đời ngang trái. Những người nữ thanh niên xung phong, những chiến sĩ đặc công, trinh sát, lính bộ binh đã một thời gửi trọn tuổi xuân trên những con đường, những trận chiến nóng bỏng, sôi động mà mỗi cá nhân chỉ là sự lặng thầm của người chiến sĩ vô danh. Một nắm rau rừng hái được bên bờ suối, nguồn nước hiếm hoi cho sinh hoạt hàng ngày. Anh lính đặc công, trinh sát trên mình trườn trên mặt đất chui vào hang ổ địch. Người lính thông tin đi nối đường dây... Tất cả, tất cả những công việc hàng ngày giành giật từng phút một để hoàn thành nhiệm vụ. Ai biết chất độc phát quang kia chầm chậm ngấm vào người, vô hình, quái ác.

Hỏi thăm nhà anh Phúc, người ta bảo có phúc hay vô phúc? Anh ở gần chân cầu Đạo Xá, Thanh Châu. Anh có ba đứa con trai thì tất nguyên cả ba, đều hơn 20 tuổi vẫn phải có người phục vụ từ A đến Z. Ngày ấy các cháu chưa có một chế độ nào. Anh Phúc phục viên không một vết thương, không một đồng phụ cấp. Anh là lính trinh sát "có hạng" nên dạn né tránh mình. Bạn bè anh bảo thế. Đến thăm nhà chị Hạnh có ba con thì hai đứa suốt ngày hò hét đánh nhau bể đầu sứt trán không biết tình ruột thịt. Chị là thanh niên xung phong, anh là bộ đội. Có những người sinh mấy lần mà không được một con. Đau lắm! Ai có hiểu cho chăng?

Mấy năm gần đây, ta mới nói nhiều đến nạn nhân chất độc màu da cam, cái nhìn của làng xã, của những người sống xung quanh mới có sự đồng cảm, sẻ chia. Suốt mấy chục năm qua, những người cựu chiến binh mang trong mình vết thương không rớm máu. Họ sinh ra những đứa con chứa đựng nỗi đau dưới cái nhìn khe khắt của mọi người. Nhiều gia đình lâm vào cảnh khó khăn vì làm được đồng nào lo chạy chữa cho con không đủ. Người làm cha mẹ chỉ khóc thầm cho số phận của mình. Song cũng có người gắng từng bước vượt lên. Ở Chanh Thôn, Kim Bảng có một cựu chiến binh như thế.

Hỏi thăm anh Trần Đình Vệ, người chợ Chanh chỉ cho tôi một ngôi nhà ngói mới đổ tươi bên kia dòng mương rộng. Cây cầu rộng thênh thang anh tự tay ghép tre bắc qua mương để bố con anh kéo xe chở vật liệu làm nhà. Anh dùng tay chổi đang quét ve trang trí ngôi nhà mới ba gian. Anh cúi mở tiếp tôi mà khoé mắt anh lặng lẽ để rơi hai giọt nước khi nói đến các con mình. Tội nghiệp!

Năm 1987, đại úy Trần Đình Vệ rời quân khu Thủ Đô trở về với chế độ bệnh binh mất sức 65% và vết thương 18% không xếp loại. Hoàn cảnh gia đình cha già mẹ yếu, ba đứa con thơ - hai đứa con trai tật nguyền câm điếc, đứa thứ ba còn ãm ngửa trên tay. Đêm xuống, đứng giữa trời trên mảnh đất quê hương, anh nhớ lại những ngày chiến đấu trên chiến trường Quảng Trị, người lính thông tin vượt qua mọi hiểm nguy đi nối đường dây, chẳng kể những bãi trống phát quang chứa chất độc giết người. Miền Nam giải phóng, anh lại có mặt trên chiến trường nước bạn. Giờ đây, ai chia sẻ cùng anh nỗi đau nhân thế khi hai đứa con trai không nói được cùng cha, không nghe được tiếng mẹ gọi thân thương, yêu dấu. Rồi, chỉ chưa đầy hai tháng, hai cái đại tang đội lên đầu anh hai vòng khăn trắng cùng với nỗi đau anh

cảm thấy chưa tròn chữ hiếu, bởi anh đã sinh ra những đứa con làm đau lòng ông bà, cha mẹ.

Mãi suy nghĩ mông lung trong màn đêm sâu thẳm. Sương khuya với sao trời đã xoa dịu lòng anh. Trong tận cùng của nỗi đau, lẽ nào anh gục ngã? Người Đảng viên cựu chiến binh tạ lỗi đứng lên, nhận việc làm của làng, của xã. Gần chục năm liền, anh làm ở đài truyền thanh xã, cũng viết tin, viết bài, truyền sóng. Tiếng nói của anh đến với mọi nhà, ấm trầm, tha thiết. Rồi anh làm bí thư chi bộ, làm khuyến nông viên khi ruộng lúa nhà anh xanh tốt, trù bông. Anh làm gì cũng cố gắng hết mình, song kinh tế gia đình vẫn thiếu, bởi ngoài mấy đồng phụ cấp bệnh binh, anh không có tiêu chuẩn ruộng đất ở làng. Trên mấy sào ruộng của vợ con, anh "đi tầm" giống tốt, giống thuần có năng suất cao về cây, kết hợp chăn nuôi cho thu nhập thật nhanh. Anh nhận gà mới nở từ trại gà giống TW về úm gà con, cứ 21 ngày anh xuất chuồng một lứa. Anh tiêm chủng cho gà đầy đủ nên gà anh nuôi không bị hao hụt, người nhận gà từ nhà anh về nuôi nhanh lớn, khoẻ mạnh, lớn nhanh nếu anh cứ cung cấp gà giống đều đều, có lai gỏi nhau. Phải đến năm 1995, gia đình anh mới tạm thoát nghèo, tạm chấm dứt tháng ngày dài ăn đói.

Nói về đứa con gái thứ tư xinh xắn lại mang cái tên cứng nhắc con trai - Trần Thị Luật, giọng anh trầm hẳn xuống.

- Hai cháu trai đầu tật nguyên tâm điec, đứa con gái thứ ba Trần Thị Kim Dung được giới thương, lành lặn, xinh tươi. Nhiều người bàn với vợ chồng tôi cố sinh thêm đứa nữa, may ra được khoẻ mạnh để mai ngày chúng nó đỡ nhau. Vậy là chúng tôi "cố", và tôi bị kỷ luật phê bình cảnh cáo trong Đảng bộ. Sinh con ra tôi đã đặt tên cho con để nhớ.

- Anh không sợ lớn lên cháu sẽ tui thân sao?

- Lúc ấy tôi không kịp nghĩ xa. Và thật chẳng may, cháu nó cũng chịu chung số phận như hai anh của nó. Khi các cháu còn nhỏ, chúng tôi đã chữa chạy cho các cháu khắp nơi mà không khỏi. Tui phận, thương con. Nhiều người bảo tôi lên làng trẻ em Hoà Bình ở Thanh Xuân, Hà Nội. Nơi đây, nhìn nhiều cháu bị nặng hơn con mình, dị tật hình hài. Vợ chồng tôi tự an ủi nhau, mình vẫn còn đỡ hơn nhiều người đồng đội khác, các con mình còn lành lặn chân tay, thân thể không dị tật, thật là hạnh phúc. Và các cháu lớn lên, lao động đỡ dần.

Trong ngôi nhà mới đang quét dở vôi ve, mảnh

sân nhỏ đã có tường hoa, chậu cảnh. Vuông ao sâu xây cả bốn mặt "tường" từ đáy xây lên như một bể bơi. Ngoài kia, một sào ao thuê đang được bơm "đảo nước" cho đủ ô xy bởi một độ cá dầy, cá thịt đã to chờ tết đến. Ba ô chuồng lợn mới xây có hệ thống cống ngầm thoát nước thải vào bể kín cho môi trường không bị ô nhiễm. Tôi mạnh dạn hỏi anh:

- Chắc anh còn "dinh" khác?

- Nhà tôi ở trong làng, được tu sửa to cao thoáng mát kiểu như một nhà giàu. Đất ở chật không có vườn nên không "cựa" được vào đâu. Tôi mua thổ dân dân này hết 45 triệu, làm ngôi nhà lợp ngói đơn sơ cùng chuồng lợn, chuồng gà cũng hết 25 triệu. Bố con tự xây, tự mộc mái hoàn toàn để đỡ mất tiền thuê. Chuồng lợn tôi lợp gianh rạ cho mùa đông ấm áp mà mùa hè lại mát. Dưới ao xây là gận tạ cá xanh gồm cá quả, cá trê, cá rô để đến tết dân quanh vùng nấu bát canh cần kính biếu mẹ cha. Sào ao thuê của ông bác đang có mấy tạ cá to gồm trắm, trôi, mè, chép chờ ngày tết. Trong chuồng hai ổ lợn con nuôi qua tết, lợn to xuất hết, lợn con kịp lớn lên.

- Vậy còn ngoài ruộng?

- Tôi làm một mẫu vụ đông, cả ruộng của nhà và

thuê thêm ba sào nữa. Máy tạ khoai lang luộc cho cá ăn dần. Bán ngô nếp non được hơn một triệu, còn ngô tẻ để già nuôi lợn đỡ phải mua.

Tôi theo anh vào thăm nhà ở trong làng. Ngôi nhà to cao có mấy tầng "đổ, trụ" mà khách Tây đến thăm đã chụp ảnh đem đi. Trên tường hơn chục tấm bằng khen, giấy khen của tỉnh và của huyện tuyên dương người cựu chiến binh bị nhiễm chất độc da cam đã vượt khó vươn lên. Anh cho biết: Ngày đồng chí Phạm Quang Nghị còn làm bí thư ở Hà Nam đã về thăm, tặng quà cho các cháu. Khi nói đến nghĩa tình, giọng anh vui lên và ấm áp.

- Từ ngày có cái nhìn "mới" của mọi người thông cảm, chúng tôi thấy ấm lòng và cố gắng nhiều hơn, mặc dù đến nay, ngoài phụ cấp bệnh binh mất sức 65% được 300.000đ một tháng, tôi chưa có chế độ gì thêm về người bị nhiễm chất độc màu da cam, song vợ chồng, con cái động viên nhau cố gắng làm ăn. Mình phải tự cứu mình trước khi chờ "trời cứu", miễn rằng mình được cảm thông.

Mảnh sân không có vườn, trên cây ổi cựu từ thời các cụ, cành cây như cánh tay chắc khoẻ nâng đỡ những dò phong lan rực rỡ khoe màu, hai chậu khế bon sai sai quả vàng ươm, ngọt ngào tình quê sớm

chiều ríu rít. Cột dây phơi nơi góc bể là trụ đỡ cho bụi thanh long mỡ màng xanh tốt. Sự tận dụng tối đa không gian chật hẹp đồng chiêm vẫn tạo cảnh nhà có cây xanh, hoa trái.

Sức vươn của con người đa dạng biết nhường nào. Sự cay nghiệt của số phận phải lùi vào lạng lẽ.

Trước thềm Xuân mới 2005

THẰNG TÀI

Bút ký

- **C**háu chào bác ạ! Năm mới cháu chúc bác mạnh khoẻ, sống vui và...

- Dứa nào đấy? Vào đây với bác nào!

- Cháu của bác, thằng Tài đây bác ạ.

- Ôi! Thằng Tài! Tít từ Tiên Nội mà xuống đây chúc tết, ngoan quá!

- Cháu từ Thái Nguyên về còn được, từ Tiên Nội xuống đây có là bao ạ.

Thằng Tài đưa con bé em nhà đi nó xuống chơi, cũng là cho em nó biết đến trường Biên Hoà, để hè này nó xuống thi cho khỏi lạ.

Nhìn thằng Tài cao lớn, gương mặt sáng sủa điểm mấy mụn trứng cá của cái tuổi đang vỡ da vỡ thịt. Nó mới đi học xa được một học kỳ mà đã biết "dẫn đường" cho em nhà đi nó bước tiếp theo anh.

Còn nhớ ngày nào, thằng Tài bé tí cùng chị nó

ngôi ở chân cối xay mà khóc tỉ ti. Tiếng khóc của hai đứa trẻ thơ như tạo bản hợp ca với mưa ngâu rả rích trong tiết trời tháng bảy. Ngôi nhà tranh vách đất hai gian, mưa nhỏ giọt qua mái xuống mảnh ni lon che giường nghe lộp bộp như những nốt nhạc trầm. Nền nhà đất lở dần theo mỗi bước chân đi lên đi xuống. Mảnh sân đất lấm lội vết chân gà vịt đuổi nhau tranh con dế con giun. Ôm hai đứa trẻ trong lòng, tôi thầm yên tâm là dẫu chúng có khóc bong bóng mũi vẫn còn may hơn là nó dất nhau nghịch đất dưới trời mưa. Ngày ấy, thằng Tài lên hai, con chị nó hơn hai là bốn.

Lê Quý Tài sinh ngày mồng 3 tháng 9 năm 1985 ở thôn Ngô Thương, xã Tiên Nội, huyện Duy Tiên. Nó đã được đi học "từ trong bụng mẹ".

Là chị cả của bốn chị em trong một gia đình làm nông nghiệp ở đất đồng chiêm, học hết phổ thông, Nguyễn Thị Nhâm không thi vào đại học vì chị còn nghĩ đến các em. Nhâm ở nhà làm ruộng và tất nhiên - đến tuổi, lấy chồng.

Ngày ấy, ở Tiên Nội chưa có được kỹ sư nông nghiệp. Với lòng yêu quê hương tha thiết cùng ý chí vươn lên, dẫu đã lấy chồng, chị Nhâm vẫn vào trường đại học. Năm 1986, năm bắt đầu của công

cuộc đổi mới, nhất là với nông nghiệp, nông thôn chị Nhâm tốt nghiệp hàm thụ đại học nông nghiệp khoa trồng trọt, lúc ấy bé Tài hơn một tuổi. Vừa làm ruộng, vừa đi học, vừa nuôi con mọn, tuy vất vả trăm bề, chị Nhâm vẫn thầm mong một mai con mình khôn lớn, nó sẽ không còn phải khổ như bố mẹ nó bây giờ.

Nhớ lại, những ngày thi tốt nghiệp đại học cuối năm 1986, thằng Tài hơn một tuổi đã cai sữa ở nhà với bố. Những đêm đông giá lạnh, anh Tiến ôm con trong câu hát ru hời: *Ru con, con ngủ cho ngoan/ mẹ còn đi học mở mang tầm nhìn/ Cái cò lặn lội đồng chiêm...* Câu hát ru vụng về của người cha đã chấp cánh cho giấc mơ con trẻ. Cái Nhị, thằng Tài đã ngủ ngon lành. Được áp iu trong những câu hát ru mộc mạc nên lớn lên Tài có cuộc sống nội tâm, ru rí rù rì mà say mê ham học. 12 năm học phổ thông là 12 năm Tài đạt học sinh tiên tiến xuất sắc.

Còn nhớ, những ngày đầu năm học lớp 10 ở trường chuyên ban Biên Hoà, Phú Lý, với tính nhút nhát như con gái, từ đồng chiêm ra tỉnh, Tài lạ lẫm giữa môi trường phố xá nên đã quyết bỏ về. Ông trời đổ mưa rào sầm sập như tuyên phạt cậu học trò bé bỏng. Một ngày đi học ở trường quê dưới trời mưa

tâm tã. Về nhà, Tài đón nhận lời khuyên của tất cả mọi người. Hôm sau - Tài trở lại lớp Toán - Tin và chuyên tâm học tiếp. Trọ học ngay thị xã, không có sự quản lý, giám sát hàng ngày của bố mẹ, Tài vẫn say mê đèn sách. Như con chim ra ràng tập vỗ cánh, Tài học cho chính mình, cho ông bà, cha mẹ, cho mảnh đất đồng chiêm Tiên Nội được tự hào về đứa con ngoan có ý chí vươn lên. Không bao giờ Tài chịu học ở mức trung bình, tất cả các môn học Tài phấn đấu đạt điểm khá, giỏi.

Cũng có khi, bạn bè thị xã rủ đi quán xá, chơi điện tử, hát ka-ra-ô-kê với những lời thủ thỉ: "thử xem sao", rồi sự công kích "thỏ đế, quê một cục, nhát như con gái". Tài nhận hết những lời chê bai mà không hề tự ái. Tài biết bố mẹ mình làm ra đồng tiền vất vả biết chừng nào.

Từ ngôi nhà nền đất vách thưng, mái tranh dột nát ở cuối một mảnh vườn, nhà Tài đã dần dần ra mé đồng nơi đón đầu gió bắc. Lấp nửa cái ao con, bố mẹ Tài đóng gạch xỉ xây hai gian nhà nhỏ, lợp ngói đỏ tươi. Đó là niềm vui cho chị em Tài cấp sách đến trường. Vừa làm cán bộ địa phương, mẹ Tài vừa cùng bố làm ruộng sớm hôm, toàn làm giờ tranh thủ. Thương mẹ, chị em Tài cùng đi nhổ mạ, chở phân,

gặt lúa, đẩy xe thổ với mẹ. Dân dân, nhà Tài bắt đầu chăn nuôi gà, lợn. Mỗi lứa lợn nái đủ đóng học phí một kỳ. Cùng với sự lớn lên của chị em Tài, đàn gia cầm nhà Tài cũng ngày càng phát triển. Chăn nuôi lớn, có khi dịch bệnh chết cả đàn. Tài thương lắm những đêm bố mẹ mất ngủ, kinh tế lao đao, bố mẹ găng làm nhiều hơn nữa để nuôi chị em Tài ăn học. Tài không thể đem đồng tiền làm ra từ sự vất vả của bố mẹ để ném vào quán xá. Thương bố mẹ, Tài giành trọn thời gian và tâm trí tập trung đèn sách. Nghe giảng như nuốt lấy lời thầy, bài tập không bao giờ bỏ sót. Trong tất cả các kỳ thi, Tài đều làm bài xong sớm và tự thưởng cho mình bằng việc ra thăm bác để khoe: "cháu làm bài xong sớm". Tài đón nhận sự âu yếm, khích lệ như một phần thưởng tinh thần vô giá để phấn chấn bước vào học tiếp.

Vừa thi xong, Tài đến khoe:

- Bác ơi! Cháu thi tốt nghiệp rồi bác ạ. Cháu về nghỉ để ôn thi đại học.

- Cháu ôn thi ở trường hay ôn trên Hà Nội? Cháu quyết tâm vào đại học năm nay đấy chứ?

- Cháu quyết tâm cao bác ạ. Nhưng cháu về nhà "tu kín", vừa có nhiều thời gian để học, vừa đỡ được một khoản tiền cho bố mẹ.

- Bác thấy nhiều học sinh tìm "lò luyện" tốt, bố mẹ chẳng tiếc tiền mà con thi vẫn trượt. Cháu tự học liệu có chắc chắn không?

- Cháu học nghiêm chỉnh ngay từ buổi học đầu năm nên kiến thức không bị hỏng. Thi đại học cũng không thể ngoài chương trình đã học. Lò luyện cũng dạy như trong sách thôi mà.

Như người chạy việt dã đường dài, chặng đầu không đung đỉnh nên chặng cuối không lo nước rút. Chỉ có niềm tin và quyết tâm cao mới dám tự ôn mà vẫn mong thi đỗ. Tài thanh thần tạm biệt mái trường để trở về Tiên Nội - nơi ấy có điểm tựa tinh thần vững chắc, có bàn tay mẹ chăm sóc ân cần, có góc học tập đón đầu ngọn gió. Một mình yên tĩnh, nhất định Tài sẽ học tốt hơn. Khoản tiền ôn thi sẽ dành để đi thi và vào trường nhập học.

Vèo cái, đã chấm dứt những ngày "tu kín", tiếp đến những ngày náo nức đi thi ở hai trường để rồi đến những ngày chờ đợi. Đã qua đi những ngày "có công mài sắt".

Chiều thu! Gió đùa giỡn trên đồng lúa đang thì con gái. Tuổi học trò hồn nhiên đã trôi qua. Một cảm giác nao nao của chàng trai mới lớn trước ngưỡng cửa cuộc đời. Liệu mình có đỗ vào trường đại học?

*

* *

- Thằng Tài có nhà không? Nhanh nhanh ra khao chú. Tin vui đây!

Chú bưu tá thương binh bước một chân cùng với tiếng cộc, cộc của "vết chân tròn" đi từ ngõ sau. Thằng Tài nhao ra đón nhận tin vui. Hai giấy báo đều thừa điểm vào bốn trường đại học. Phần thưởng lớn cho một quá trình đèn sách.

- Cháu cảm ơn chú đã đem tin vui đến. Ngày mai cháu sẽ xuống trường.

Nhảy chân sáo trên mảnh sân đón gió. Tài như muốn ôm gọn cả ngôi nhà với đồng lúa mênh mông. Một không gian yên tĩnh giúp Tài tập trung tâm trí ôn thi.

Sáng hôm sau, Tài đạp xe đi Phú Lý. Tâm hồn trào dâng một niềm vui.

- Bác ơi! Cháu xuống khoe với bác, thằng Tài của bác đã đỗ đại học rồi bác ạ. Bác có vui không?

- Ôi! Thằng Tài giỏi quá. Cháu tự ôn thi và đã đỗ vào trường đại học. Vậy bố mẹ cháu thưởng gì?

- Bố mẹ cháu sẽ mắc điện thoại cho cháu gọi về nhà báo tin học tập. Từ nơi xa cháu nghe được tiếng

bố mẹ ở nhà cho đỡ nhớ. Vào trường, cháu sẽ học thật tốt để được học bổng, cho bố mẹ cháu đỡ phải nộp tiền.

- Ừ, cháu ngoan lắm. Cháu gắng học sao cho xứng với họ tên của cháu. Mà, cháu còn là hậu duệ của nhà bác học Lê Quý Đôn đấy nhé.

- Vâng ạ. Hàng năm, chi nhánh họ Lê Quý ở quê cháu vẫn có ngày giỗ cụ Lê Quý Đôn, bác ạ.

Thằng Tài chào bác rồi vào trường chào các thầy cô.

*

* *

Dịch cúm gà, tôi sốt ruột phi lên Tiên Nội. Nhà Tài có mấy trăm con ngan Pháp, nguồn "tài chính" cho Tài ăn học. Đàn ngan vẫn nhởn nhơ ăn thóc, đẻ trứng đều đều. Chị Nhâm vui vẻ khoe:

- Cháu bác mới điện về cho biết: "Con được học bổng rồi. Kết quả học kỳ I con được toàn điểm khá, giỏi. Bố mẹ có vui không?". Cháu học lớp Toán - Tin, K38, trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên. Chúng em hẹn với cháu, nếu cháu được học bổng, chúng em sẽ mua giàn vi tính để tạo điều kiện cho cháu học tốt hơn. Vậy mà bây giờ dồn tiền chưa đủ, phải chờ cuối năm bán thêm lúa ba ba giống. Nó bảo: "Bố mẹ cứ

yên tâm, con sẽ chờ và con sẽ học tốt hơn". Cháu chăm học và ngoan nên chúng em vui lắm.

Từ Tiên Nội trở về, tôi thấy vui với niềm vui của bạn và tự hào về cậu bé đồng chiêm. Trong kỳ thi đại học năm 2003, cả nước có mấy nghìn thí sinh đạt điểm "0" mà thằng Tài ở nhà tự học ôn thi vẫn thừa điểm đỗ vào bốn trường đại học. Điều mà số đông học sinh hôm nay phải cố gắng rất nhiều, chưa chắc đã đạt được.

NIÊM VUI TẶNG MẸ

Bút ký

- Mẹ ơi! Mẹ! Con đã nhận được giấy báo vào đại học sư phạm ngoại ngữ rồi mẹ ạ, được hẳn 32,5 điểm, mẹ có vui không?

- Ôi! Hồng! Con có đùa không đấy? Thi có ba môn sao lại được những 32,5 điểm? Đừng có mà dối mẹ nghe con!

- Kia mẹ! Con đâu có dối mẹ bao giờ. Con sẽ đưa mẹ xem giấy báo, đến ngày 7-9 là con đã nhập trường. Kết quả điểm từng môn ghi rõ: toán 9, văn 8, tiếng Anh 7 nhân với hệ số 2 là 14, cộng một điểm ưu tiên bằng giỏi và 0,5 điểm khu vực của mình, mà điểm chuẩn vào trường là 28, con không có "ăn gian", mẹ ạ.

- Ủ, con tôi từ trước vẫn thật thà như đếm. Người ta thường nói, con đầu lòng chẳng mấy đứa thông minh. Thôi thì, bố mẹ gắng nuôi các con ăn học, chỉ mong sao con bằng bạn bằng bè. Nhưng, con đỗ rồi, bố mẹ cũng lo nhiều lắm, một mình con

mỗi tháng cũng dăm trăm, còn các em con học ở nhà nữa chứ.

Giọng người mẹ trầm trầm xúc động trước niềm vui cùng với nỗi lo toan.

- Mẹ yên tâm đi mẹ, con sẽ không phải xin bố mẹ nhiều đến thế đâu, con còn được học bổng cơ mà, 120.000 đ/1 tháng, vừa không phải đóng tiền học phí, vừa đỡ được một nửa xuất tiền ăn. Và, con sẽ cố gắng học giỏi để đến năm sau, con có thể đi làm gia sư cho cánh đàn em, thế là con có thêm thu nhập.

Gương mặt Hồng rạng rỡ, niềm vui ngời trong ánh mắt, nụ cười. Lời nói riu rần. Hàng ngày, Hồng đâu có nói nhiều như thế. Là chị lớn trong nhà, nó vừa chuyên tâm học tập vừa đỡ dần công việc sớm hôm. Chị Toan thường thủ thỉ nói với con: "Con phải học tốt cho các em nó noi theo, đâu có xuôi thì đuôi mới lọt. Bố mẹ chỉ là người lao động, chẳng có điều kiện quen chỗ này chỗ nọ, chẳng thể bắc nhịp cầu làm chỗ đệm cho con. Cũng không phải người buôn bán có tiền cho con đua đòi cùng chúng bạn. Nhà nghèo có chí thì nên".

Chị chỉ dạy con được bấy nhiêu thôi nhưng chính là những điều cơ bản nhất.

Có chí thì nên. Chỉ thế thôi cũng đủ cho Hồng cố gắng cả đời mình. Suốt 12 năm học phổ thông,

năm nào Phạm Thị Hồng cũng là học sinh giỏi của trường. Lên phổ thông trung học, 2 năm liền Hồng đoạt giải các kỳ thi học sinh giỏi của tỉnh. Học lớp chuyên Anh trường Biên Hoà, làm lớp trưởng, vừa phải giành thời gian cho việc lớp, Hồng vừa chuyên tâm học tốt cả mọi môn, nhất định không học lệch một môn mình yêu thích. Đầu xuôi thì đuôi lọt. Hồng nghĩ mình học không chỉ cho riêng mình, mà còn như một người đi trước, học sao cho các em nó noi theo, học sao để không phụ lòng mong mỏi của bố mẹ thức khuya dậy sớm, kiếm nhật từng đồng nhon cóp nuôi con. Mỗi tấm giấy khen như một sự "động viên thôi thúc", mỗi ý đẹp lời hay trong sách báo; trang văn, Hồng luôn tích luỹ và coi như những lời chỉ bảo cho mình cố gắng. Góc học tập như một thế giới riêng chấp cánh cho em. Mỗi khi vào học, Hồng như biệt lập với thế giới bên ngoài, em hoàn toàn tập trung tư tưởng vào trang sách. Mỗi bài toán em làm, mỗi trang văn em viết, em tưởng như có ánh mắt dõi theo của thầy, có lời giảng của cô và có sự mong ước lặng thầm của mẹ. Hồng đã lấy kết quả học tập làm thước đo tiêu chuẩn của cái gọi là "Trò giỏi con ngoan", và phải chăng đấy cũng là niềm vui của mẹ.

"Đầu xuôi đuôi lọt"! Con bé Hà cũng luôn là học sinh giỏi suốt 9 năm liền, nó vừa thi vào trường trung

học Phủ Lý A còn thừa 5 điểm. Và thằng út Hiệp đang học lớp 8 trường Trần Quốc Toàn của phường nhà. Mong sao các em theo chị mà học tốt. Đến nay, Hồng đã đi được một chặng đường ngắn ngủi đầu tiên - chặng đường từ ngôi nhà bé nhỏ phường Hai Bà Trưng - thị xã Phủ Lý đến trường Trần Quốc Toàn và trường Biên Hoà gần gũi. 12 năm học phổ thông dưới sự dạy bảo của thầy cô giáo, Hồng được ở trong vòng tay của mẹ, sự uốn nắn của cha, Hồng như con chim mới ra r ràng, vẫn chưa được rời khỏi tổ. Giờ đây, thầy cô và cha mẹ đã chấp cánh cho em - đôi cánh của ước mơ và khát vọng, cho em chuẩn bị bước vào đời. Cổng trường đại học đang rộng mở, giảng đường đang đón đợi. Nơi ấy em bắt đầu những bước chèo càn. Rồi đây, không còn được ỉ lại vào mẹ hàng ngày, em sẽ phải tự khuôn mình giữa một không gian rộng đầy sức hấp dẫn của phố phường. Em phải cố gắng học tốt hơn trong những tháng năm ở trường đại học, để một mai trở về em sẽ làm cô giáo, lúc ấy em mới thật sự có niềm vui trọn vẹn dâng tặng mẹ kính yêu - người lặng lẽ tảo tần khuya sớm cùng với cha lo cho chị em Hồng ăn học.

Xin chờ nhé - mẹ ơi! Con hứa!

Tháng 8-2006

CHÔNG CHÊNH

Truyện ngắn

Trong buổi họp cấp uỷ trừ bị cho ngày mai toàn dân bình xét diện cho vay xoá đói giảm nghèo, mọi người bàn nát nước:

- Kê ra, mấy nhà ấy quả là có thiếu. Nhưng chỉ ăn tiêu mà không chịu làm ra thì núi lở thành sông. Đồng tiền vay không làm cho sinh lợi, ăn tiêu hết không bao giờ trả thì sao dám cho vay?

- Các nhà ấy cứ quen như ngày khoán sản, không nộp sản, chây ì rồi xoá nợ là xong. Ngân hàng cho vay phải thu hồi vốn còn quay vòng cho người khác vay nữa chứ.

- Ta cùng điếm lại ba nhà rồi cân nhắc kỹ xem.

Nhà thứ nhất: Ông ấy có lương hưu để trừ vào lãi thì số lương bị các chủ nợ cũ quản chặt, chuyên nhau. Ở nông thôn mà hai ông bà cùng chuyên nghiệp ăn hàng và đánh đề chuyên nghiệp. Ở ta đẹp được nạn đánh đề thì ông ấy đạp xe đi thị xã. Nuôi lợn thì lợn chết, nuôi gà thì gà toi, cấy lúa thì lúa xấu rồi xấu rạc.

Tất cả các khoản dịch vụ - thuỷ lợi phí, công làm đất và bây giờ cả thuế đều không bao giờ nộp. Ngày mùa, thóc gặt về, chủ nợ đến cân thóc tươi ngay ở trên sân. Hết mùa lại thiếu, lại đi vay lãi 1,5 một vụ, nghĩa là vay một tạ, đến vụ gặt liền kê phải trả thành tạ rưỡi. Cứ như thế nợ chất chồng không bao giờ hết.

Cái đạo khoán sản nợ đến vài tấn thóc. Lấy vợ cho con cả tách hộ ở riêng, chia nợ cho nó hơn một tấn. Ai cũng tưởng với cái "mẹo" này thì nợ nhanh trả hết. Vậy mà..., con dâu sinh 3 cháu cả ba lần phải mổ. Chồng nó có đận ốm thập tử nhất sinh tốn ối tiền, một tay nó làm ăn trang trại. Bây giờ, ba thằng cháu trai đang độ lớn. Chồng nó vẫn yếu đau chẳng đỡ được nhiều, chúng nó vẫn làm được nhà mái bằng ở nhờ bên nhà ngoại, mua thêm được mảnh đất dân dân để mai ngày cưới vợ cho con. Còn ông bà - vẫn nợ.

Cái thời ông bà ấy còn khoẻ, ông từng đi đánh cá thuê, đi kéo lưới, đi bở củi gốc cây, ông ấy không phải là người lười biếng, vậy mà sao vẫn thiếu? Còn bây giờ, ông ấy đã già rồi, nợ nần càng chồng chất.

Công bằng mà nói, lười thì ông ấy không lười, bà ấy lười thì có. Các cụ xưa đã dạy: *buôn tàu bán bè không bằng ăn rịn đê' dè* mới nên. Đằng này không buôn bán mà lại cứ ăn hoang. Đáng lẽ ở nông thôn

phải có chum tương chĩnh mắm, vuông rau muống, vạt rau đay mỏng tươi, cây cà ghém. Rảnh rỗi ra đồng bắt con cua con ốc hay mua mớ cá mớ tép của người kéo lưới, có lọ mỡ xào rau. Thịt thà mua một tháng đôi lần, thôi thì từng tiệm. Cứ cá vụn kho tương với lá gừng om trấu như xương cũng thơm ngon phải biết. Dường này cứ tui tui ăn chịu và mua chịu. Chẳng năm được số lương để trừ thì đến mùa họ đến sân cần thóc.

- Đáng lẽ người chồng đuềnh đoảng thì phải được người vợ chửi chu thu vén, có kế hoạch chi tiêu. Kể ra lương hưu trung ứ của ông cũng đủ cho hai ông bà sinh hoạt khá hơn hẳn mức nghèo, và ở quê gạo thóc làm ra bằng xuất ruộng của bà, củi nước không phải mua như ở phố. Vậy mà sao lại vẫn nghèo?

Vợ chồng thẳng út lúc đầu xin ăn riêng và ở trong buồng. Chúng nó cũng "được chia" một phần thóc nợ như vợ chồng anh cả. Nay chúng nó trả nợ hết rồi và đã có bát ăn bát để. Ở chung nhà mà con cháu đủ ăn, còn bố mẹ quanh năm ghi nợ, bữa con ăn cải thiện mất ngon. Chúng nó xin đấu thầu thùng đào thùng đấu, cất nhà tạm ra ở gò đồng làm trang trại. Gọi là nhà tạm nhưng cũng xây bằng gạch xi, lợp tấm bô cao ráo, có trần nhựa đèn hàng hoàng. Đời sống của

chúng nó phong lưu hơn địa chủ thời xưa. Tóm cá dưới ao, bữa nào muốn ăn thì cất vó. Mấy trăm con vịt đẻ bông bênh trên mặt nước. Đàn gà vàng cả một góc đồng, chúng đuổi bắt con cào cào châu chấu, ăn con dế con giun, rặt một giống gà ri mỗi con vừa một bữa. Hai đứa con nhà nó ăn trứng luộc như trẻ con ngày xưa ăn khoai sắn. Đứa nào cũng béo đỏ hồng hào, chùn chùn như con búp bê trong tủ kính nhà giàu ở phố. Bà có ý muốn ra trông các cháu. Ông chủ động ra trông đàn vịt đàn gà nhưng vợ chồng thẳng út vợi thưa:

- Bố mẹ phải ở trong nhà chứ. Ngoài này chỉ có một gian nhà tạm, nắng gió bốn bề bố mẹ ở làm sao? Chúng con biểu bố mẹ ở gà đẻ mẹ nuôi cải thiện. Ngày mùa chúng con cấy gặt đỡ dần. Nhiều gia đình ông bà không có đồng lương họ vẫn sống đàng hoàng, con cháu còn được nhờ đôi chút. Nhà mình bố có lương hưu, chúng con đưa cháu nhỏ ra đây khỏi quấy quả ông bà. Chúng con xin tự lo công việc.

Thế là cái "mẹo" thương con thương cháu với ý định ra ở với chúng nó không thành. Mà thực ra ông bà kéo nhau ra đây ở vào đâu? Một gian nhà tạm kê một cái giường với một cái chõng tre, vừa tiếp khách vừa là "phòng hạnh phúc". Thóc lúa nó vẫn để trong

buồng ở nhà, khoá kỹ. Hai ông bà ba gian nhà ngoài thoáng mát, trống trơn. Chuồng lợn chuồng gà bỏ không lạnh lẽo. Chỉ bình rượu vẫn đầy không lúc nào vơi. Ông bà sáng vẫn ăn hàng, mua thịt chịu, và đánh đề tính toán chi li. Cái đơn xin trợ cấp khó khăn đã xét nhiều lần. Máy lần vay của Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi còn chưa trả được. Lần này xin vay, trả làm sao?

Nhà thứ hai: Đây là cảnh nhà ông bà ấy, tôi ở gần, tôi biết.

- Bà lại bắt tôi làm đơn xin trợ cấp khó khăn và xin vay vốn, tôi ê mặt lắm rồi. Bà xem mấy lần vay đã trả được đồng nào? Vay quỹ của Hội Người cao tuổi, lần nào họp các cụ cũng nhắc, đến nỗi tôi không dám đi họp nữa. Quỹ xoá đói giảm nghèo cho vay hẳn một con bò cái, những tưởng chịu khó nuôi cho nó đẻ bê, bán vài con bê mà trang trải nợ, bà ngại chần bà bán nghiêng đi mà không nói với tôi. Vay tiền ấy bà để đâu?

- Thì, tôi chi tiêu, mua bán hàng ngày. Tôi cứ tưởng việc làm của thằng con rể mà trót lọt, thóc lúa đủ ăn qua tháng ba đến vụ gặt chiêm, ai ngờ...

- Ai ngờ? Đi đêm lắm cũng có ngày gặp ma. Bà nuôi ong tay áo, nuôi cáo trong nhà. Con gái mình đảm đang chăm chỉ, bà đi gả cho cái thằng trộm cắp

mà bà quen chứa chấp. Mấy lần các bà trộm gà, trộm chó, đến nỗi chó nhà người ta chứa gằn ngày để mà cũng bắt bỏ bao cho nó mang đi, bà cứ tưởng ngon ăn. Bây giờ đi xúc thóc. Thóc chảy vàng từ nhà người mất đến nhà mình, dẫu trong thùng trấu cũng tự lộ ra, thật là ê mặt. Ôi! Cái thằng đàn ông như tôi đã từng đánh đông dẹp bắc mà bây giờ về không nói được vợ mình, nhục quá! Cũng thì bộ đội về mà tôi không được kết nạp vào Hội Cựu chiến binh vì chuyện gia đình bà có biết không?

- Ông có giỏi thì ông đi làm mà nuôi vợ nuôi con. Cũng là bộ đội, người ta tá nọ tá kia, tá trung tá đại, còn ông thì uỷ mà cũng đòi danh dự với danh giá. Khi các con còn chưa vợ chưa chồng, chúng nó đỡ đần tôi. Giờ chúng nó lấy vợ lấy chồng đi hết, ông thì ôm khư khư lấy mấy vết thương suốt ngày nhả nhỏ, tôi phải xoa xoa chứ. Chẳng lẽ ông không thuộc câu này: "*Con ơi nhớ lấy lời cha/Một đêm ăn trộm bằng ba năm làm*". Nhàn nhã mà vẫn có. Trước kia thì xe đạp, bây giờ thì xe máy, nháy mắt là vù, có trong tay tiền triệu. Lấy mẻ thóc vừa rồi đáng lẽ là ngon, nhà vắng chủ, mấy hòm thóc đầy ne, tha hồ xúc. Chẳng may xúc đầy, thóc vãi mới lộ ra.

- Giời ơi! Bà có im đi không? Bà bôi gio trát trấu

vào mặt tôi. Nhà ông bà ấy quanh năm chịu khó, ăn uống chất chiu, thóc lưu năm này qua năm khác. Tám mươi tuổi còn dư thóc đầy nhà. Con nó hiếu nghĩa đón bố mẹ ra thành phố để phụng dưỡng tuổi già. Thóc ở nhà người ta để phòng thân. Vậy mà mẹ con bà nỡ. Sao họ không bắt bà đi mà cải tạo cho rảnh nợ.

- Rể nó làm nó chịu. Bắt nó đi rồi nó lại về, vợ nó bán quán ngoài mặt đường quốc lộ, đông khách. Ông không làm đơn vay tiền lo cho cuộc sống của tôi, tôi đi ra nhà nó, ông cứ việc ở nhà với cháu nội của ông.

- Tôi không ngờ càng ngày bà càng đốn. May mà con trai, con dâu không nhiễm tính của bà. Nhìn chúng nó làm ăn chịu khó, tự tay đóng gạch xây nhà. Nhờ cái nhà mái bằng của con che chắn phía mặt đường để người ta không nhìn thấy ngôi nhà rách của mình. Ôi! Sao cái số của tôi nó khổ, lấy vợ không lấy lại lấy ngay phải nợ.

*

* *

Nhà thứ ba: Nhà bà ấy cũng có đơn với lý do vợ goá. Nhìn bà ấy vẫn béo trẻ phây phây. Nhà ở bìa làng giáp ranh đồng ruộng, vắng hoe. Ở nhà quê mà ăn mặc như thành phố. Chỉ thương ông ấy ngày còn

sống, yếu còm còi mà suốt ngày phải chống gậy đi xin, cách xa làng dăm ba cây số. Xin không được về bà ấy đuổi đi. Được hai thằng con vừa mới lớn đã đi xa hết. Chúng thương cha, giận mẹ nên quyết trí bỏ đi, không tin tức không một dòng địa chỉ. Mà chúng đi làm thuê nay đó mai đây, cuộc đời trôi dạt. Liệu chúng có sa chân vào con đường nhớp nhúa? Nhiều lúc nhớ con ông đau quặn trong lòng, mong tìm nguồn an ủi từ người vợ thì bà ấy hắt ra, chê ông hôi như cú. Chỉ những bát gạo, những đồng bạc lẻ ông kiếm được mang về là bà ấy không chê. Cho đến một ngày mưa phùn gió bắc, ông chống gậy ra đi... Mấy ngày sau, người ta thấy ông nằm co quắp trong một cái quán chợ cách làng mình mấy xã.

Ngày ông còn sống, có những người đàn ông thường xuyên lui tới với bà cùng "ăn vụng thấy ngon". Nay, người ta luôn cảm thấy có ông nằm co quắp đâu đây dôi ánh nhìn da diết. Ánh mắt đuổi dần, đuổi dần mà không nhắm. Ánh mắt như muốn nói điều gì... Dần dần, ít người lui tới, và bà thiếu nguồn thu.

Lá đơn của bà xin vay vốn ngân hàng xoá đói. Xét sao đây?

Mấy vị cấp uỷ nhìn nhau, khó xét. Ngày mai, khi

đưa mấy trường hợp này ra bình xét trước toàn dân, nhất định bị người ta phản đối. Người ta sẽ đề nghị thu hồi tiền những lần trước đã cho vay, các đồng chí tính sao?

Thay vì trả lời câu hỏi của bí thư, cán bộ mặt trận nêu ý kiến: Theo tôi, ba trường hợp này nhờ bên phụ nữ, cán bộ hội gần gũi ba bà, cố gắng thuyết phục sao cho các bà ấy chăm lo lao động, chi tiêu hợp lý, chất chiu cần kiệm. Gợi mở cho các bà ấy tự tìm ra cách khắc phục chứ đừng dựa dẫm, được chăng hay chớ.

Việc đánh đề "chuyên nghiệp" của ông A., nam giới chúng tôi sẽ gần gũi và thuyết phục. Còn đồng chí thương binh, chúng tôi sẽ bàn bên bảo hiểm xã hội, trả trợ cấp tận tay ông ấy chứ không để bà ấy linh thay.

Thế mới biết, vai trò của người vợ trong cuộc sống gia đình vô cùng quan trọng. Đói no, thiếu đủ, hạnh phúc, biệt ly, nếu không có các bà đầy công vun đắp, cái tổ ấm gia đình sẽ thật chông chênh.

Tháng 3 năm Ất Dậu 2005

LUỖNG LỰ!

Truyện ngắn

Đêm sâu thẳm. Gió hun hút lùa qua khe cửa làm Liên thoáng rùng mình. Những chiếc lá rơi xao xác ngoài sân, gió xô giạt quần quanh vào một góc. Cũng giống hệt như Liên - trước sóng gió cuộc đời, Liên đã giạt về đây. Căn phòng nhỏ như một bao diêm được chủ cũ lấn ra vỉa hè sát liền bên cột điện. Trong mấy chục ngôi nhà cao tầng của một khu tập thể, căn hộ mới của Liên như cái tổ chim sâu ẩn dưới một vòm cây. Để có được cái "tổ chim sâu" nho nhỏ ấy, Liên đã phải huy động sự giúp đỡ của mọi mối quan hệ trong gia đình, xã hội mà vẫn chưa gom đủ số tiền gần 200 triệu. Tháng tháng vẫn phải trả dần cho người chủ ở gian trong.

Liên ngồi đó như thách thức cùng giá lạnh, lòng ngổn ngang trăm mối. Bé Ly Ly đang ngủ mà như cũng ưu tư. Đôi lông mày nhíu lại. Cánh tay quờ sang bên tìm mẹ. Lòng Liên se thắt thương con. Liên chưa biết quyết định sao đây cho những ngày đi công

tác xa sắp tới. Chỉ một tháng thôi mà với Liên như đặng đặng ngàn ngày. Cả ban cùng đi, chẳng lẽ mình Liên xin ở lại. Công trình nghiên cứu bắt buộc phải đến những vùng quê ấy. Phải lục tìm trong kho tư liệu chất chồng như người đi tìm vàng phải xuống tận đáy sâu mà đãi cát, đâu phải đi trên con đường rộng thênh thang. Một tháng đi công tác mới chỉ là việc đi "tìm quặng". Tìm quặng trong sách vở phải tập trung tâm sức mà đọc, mà chọn lọc những gì cần thiết để đem về chưng cất tạo thành ly rượu ngọt cho đời.

Con gái yêu của mẹ! Một tháng mẹ đi xa con sẽ ở với ai? Mười hai tuổi đầu, con còn non nớt quá, chưa thể ở một mình trong căn nhà mới mẻ này. Trường chuyên của con cách nhà vài cây số, qua một trục đường giao thông chính và qua mấy ngã tư! Mẹ có thể nhờ bác xe ôm ngày hai buổi đưa đón con đến lớp. Nhưng còn, ai sẽ lo cơm nước cho con? Ai sẽ kèm cặp con học tập? Ai sẽ ủ ấm cho con trong những ngày đông giá lạnh này!?

Đêm tan loãng. Liên đã ngồi như hoá đá, nhìn con.

*

* *

- Cô Liên ơi! Ly Ly đã dậy chưa? Ly Ly ơi! Đi học.

- Anh Hưng à! Ly Ly đang uống sữa. Cô sẽ đưa hai anh em đến lớp ngay đây.